

Số: /KH-THTT-TT

Tiên Minh, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC **Năm học 2025 – 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục 2019, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 Hướng dẫn giáo dục quốc phòng an ninh trong trường TH, THCS; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học ;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn số 5826/BGDĐT-CTHSSV ngày 20/10/2023 về tăng cường công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 24/4/2024 về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với HS, SV trên địa bàn TP Hải Phòng đến năm 2030;

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GD Thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 5954/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ điều kiện, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và kết quả đạt được trong năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi, cơ hội:

- Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương rất quan tâm và tạo điều kiện tốt cho các hoạt động trường học trên địa bàn.

- Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị địa phương những năm gần đây tương đối ổn định và từng bước phát triển theo hướng bền vững.

- Từ những năm trước, xã Tiên Thắng và xã Toàn Thắng là một trong các địa phương đã hoàn thành việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, do đó, hệ thống giao thông được đầu tư khá đảm bảo, tạo nên diện mạo mới cho quê hương.

- Trong giai đoạn hiện nay, công nghệ thông tin và công nghệ số đang phát triển mạnh đáp ứng ngày càng cao việc đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng hiện đại, nhất là công nghệ AI. Ngoài ra, công nghệ cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc trao đổi thông tin hai chiều giữa nhà trường và phụ huynh.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng lên, ngày càng có nhiều tổ chức và cá nhân quan tâm, tham gia vào công tác xã hội hóa giáo dục, tạo môi trường thuận lợi cho nhà trường. Nhận thức của phụ huynh với việc học tập của con em ngày càng được cải thiện.

- Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển công tác giáo dục, tạo điều kiện cho các nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng thiết thực và hiệu quả.

1.2. Khó khăn, thách thức:

- Tiên Minh là một địa phương mới được sáp nhập vào ngày 01/07/2025 từ 4 xã cũ (Quang Phục, Toàn Thắng, Tiên Minh, Tiên Thắng). Địa phương mới có nhiều thay đổi về cơ chế, chính sách, quản lý; không có hệ thống quản lý cấp huyện cả về chuyên môn và kinh tế chính trị; trên địa bàn xã có nhiều trường học do đó sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Trường thuộc vùng nông thôn, xa các khu trung tâm. Một số bộ phận cha mẹ HS do điều kiện kinh tế khó khăn nên thiếu quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em mình, chưa hợp tác với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong việc nhận xét, đánh giá HS, còn giao phó cho nhà trường và thầy cô giáo.

- Bên cạnh đó, cả hai cơ sở của nhà trường còn có gần 100m tường bao đổ do cơn bão số 3 YAGI từ tháng 9 năm 2024, hiện tại vẫn chưa được khắc phục sửa chữa, còn thông thiên với dân, nên khó khăn cho việc đảm bảo an ninh an toàn trường học, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

a) Học sinh

Tổng số lớp	Tổng số HS	Nữ	Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
			Số lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Số HS	Nữ
30	960	469	6	214	103	6	176	89	6	179	88	5	164	82	7	227	107

Trong đó:

- Số HS học chương trình GDPT 2018 (5 khối): 960
- Số HS học ngoại ngữ: 960 (5 khối); Số HS học 2 buổi/ngày: 960
- Số HS TNTT: 29 (trong đó 02 tăng động năng).
- Số HS diện con hộ nghèo: 02 HS, chiếm tỉ lệ 0,21%; Cận nghèo: 08 HS, chiếm 0,83%; HS có HCKK: 25 HS chiếm tỉ lệ 2,60%; con mồ côi (bố hoặc mẹ): 15 HS chiếm tỉ lệ 1,56%;
- Số HS lưu ban: 8 HS = 0,83%
- Trung bình số HS/lớp: 32

* Đánh giá chung:

- Ưu điểm: Đa số HS ngoan, lễ phép và có ý thức trong việc rèn luyện, học tập. Nhiều em có ý chí phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Kết quả giáo dục năm học 2024-2025:

- + Hoàn thành chương trình lớp học: 735/743 HS = 98,92%;
- + Chưa hoàn thành 8/743 HS = 1,08%; tăng 0,2 % so với năm học 2023-2024;
- + Hoàn thành chương trình tiểu học 196/196 HS = 100%;
- + Chất lượng kiểm tra, bàn giao cuối năm học 2024-2025 đối với môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (Lớp 5) đứng thứ 7/21 trường TH trong toàn huyện. Riêng 2 môn Toán, Tiếng Việt thì đứng thứ 3/21.

+ Khen thưởng HS đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu, vượt trội/vượt bậc trong học tập, rèn luyện: 94 HS được PGD khen; 667 HS được khen cấp trường; 131 HS đoạt giải trong các kì thi, giao lưu các cấp được khen thưởng.

+ Chất lượng các cuộc giao lưu: 3 giải cấp quốc gia: (TDTT, IOE), 96 giải cấp thành (Violympic Toán, IOE, Vioedu, múa nghệ thuật, nhạc cụ và hát dân ca, Thiếu nhi dẫn chương trình, vẽ tranh, Tiếng Anh,...), 25 giải cấp huyện, tăng 3 giải so với năm học 2023-2024, (gồm võ karatedo, bơi cứu đuối, vẽ tranh, điền kinh).

- Hạn chế: Số lượng học sinh tăng động, TNTT, có hoàn cảnh khó khăn còn rất nhiều, các em còn hay nghịch, ý thức chấp hành kỉ luật chưa cao, chưa tự giác suy nghĩ, hợp tác cùng bạn, khả năng tiếp thu kiến thức hạn chế.

b) Đội ngũ

- Tổng số CBGVNV: 51 (Nữ 44)

- Trong đó:

+ Biên chế: 47; hợp đồng: 4; đảng viên: 36

+ CBQL: 03 (nữ 2).

+ Giáo viên giảng dạy: 43/30 lớp, đạt tỷ lệ: 1,43 GV/lớp. GV TPT Đội: 01. Trong số đó: GV chuyên: 09, gồm: 04 GV Tiếng Anh, 02 GV Âm nhạc, 02 GV Mĩ thuật, 01 GV Tin học, (chưa có GV GDTC).

+ Nhân viên: 04

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 49 = 96,08%; 2 NV bảo vệ chưa qua đào tạo.

- Toàn bộ GV khối lớp 1,2,3,4,5, GV bộ môn, tổ trưởng chuyên môn đều được tập huấn sử dụng SGK lớp 1,2,3,4,5.

*** Đánh giá chung:**

- Ưu điểm:

+ Đa số cán bộ- giáo viên nhiệt tình, că tnh thçn @oyn kõt, cã tr, ch nhiõm vụ ý thõc cao trong công việc, tích cực đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT-CĐS vào dạy học và quản lí.

+ Nhiều năm liên tục, trường có GV tham gia đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện và thành phố.

+ Giáo viên có kinh nghiệm trong việc tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi phát triển trí tuệ đã đạt giải cấp quốc gia và thành phố (đ/c Nhàn, Ngân, Hồng, Vân Anh, Hùng, Nghĩa, Uân, Hằng, Huỳnh, La, Vân,...).

+ BGH nhà trường là cốt cán chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhất là chương trình GDPT mới.

+ Việc thực hiện chương trình GDPT 2018 tương đối tốt. Giáo viên luôn có ý thức xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Hạn chế:

+ Chưa đủ về số lượng và chưa đảm bảo về cơ cấu (thiếu GV dạy môn GDTC).

+ Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, nhất là việc vận dụng các kĩ thuật mới, ứng dụng CNTT còn chưa hiệu quả; tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chưa cao: 6 -> 8/43 = 13,9 -> 18,6% giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học, nhất là việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS; 7 -> 8/43 = 16,3 - 18,6% giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT-CDS trong dạy học và quản lí HS.

+ Có 03 giáo viên mắc bệnh hiểm nghèo nên nhiều khi ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và phân công phụ trách công việc.

c) Cơ sở vật chất

- Trường có 30 phòng học/30 lớp (29 phòng kiên cố, 01 phòng cấp 4); 02 phòng Tin học, 01 phòng Mĩ Thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Tiếng Anh; 16 phòng chức năng, hỗ trợ học tập: (Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng, thư viện, Đoàn Đội, Kế toán, Hội trường, phòng chờ GV, y tế, bảo vệ).

Các phòng học đã được sửa chữa, nâng cấp, cơ bản đảm bảo cho việc dạy và học.

* Đánh giá chung:

- Ưu điểm:

+ Có đủ phòng học (1 lớp/1 phòng) đảm bảo cho 100% HS học 2 buổi/ngày.

+ Toàn bộ các phòng học đều được kết nối mạng internet, có ti vi thuận tiện cho công việc giảng dạy, khai thác của CBGV.

- Hạn chế:

+ Còn thiếu một số phòng học bộ môn: Khoa học - Công nghệ (sử dụng chung cho các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Công nghệ), Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa chức năng, nhất là tại cơ sở 2 (*Theo quy định tại TT số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông*).

+ Diện tích phòng các phòng học tại các khu A, B của 2 cơ sở còn chưa đảm bảo theo quy định. Riêng phòng học nhà cấp 4 đã xuống cấp.

+ Thiếu một số phòng hỗ trợ học tập và khôi phục phục vụ sinh hoạt.

+ Phòng thư viện chưa đảm bảo diện tích cho các khu đọc sách của CBGV-HS.

+ Một số phòng chức năng còn thiếu thiết bị như ti vi, máy tính, máy chiếu.

- + Chưa có phòng thiết bị dạy học riêng.
- + Phòng học và thiết bị dạy học giáo dục STEM còn thiếu.
- + Chưa có phòng học thông minh để phục vụ đổi mới theo hướng ứng dụng triệt để CNTT-CĐS vào dạy học.
- + Hệ thống máy tính ở phòng Tin đáp ứng đủ số máy tối thiểu cho số học sinh tham gia học tập môn Tin học. Tuy nhiên số máy tính chưa đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục & đào tạo thành phố Hải Phòng và thường xuyên phải bảo trì, sửa chữa nên khó khăn về tài chính.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục triển khai các nội dung theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Xây dựng kế hoạch dạy học đối với các khối lớp, thực hiện linh hoạt, đồng thời lồng ghép, tích hợp các nội dung mới theo văn bản chỉ đạo các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ địa phương, đất nước. Trong đó, tập trung vào đổi mới mạnh mẽ về phương pháp, hình thức dạy học; chú trọng giảng dạy kỹ năng công dân số; áp dụng giáo dục STEM trong các môn học; đẩy mạnh ứng dụng CNTT-CĐS trong dạy học và quản lý.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn GDTC. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những phẩm chất, năng lực cốt lõi cũng như phẩm chất, năng lực sẵn có của từng cá nhân; giúp hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Tăng cường kỉ cương nề nếp trong hoạt động giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; Tăng cường dạy học ngoại ngữ; phát triển văn hóa đọc; xây dựng trường học Hạnh phúc. Đẩy mạnh thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Học sinh

- 100% học sinh được học hai buổi/ngày, 9 buổi/tuần.
- 100% học sinh các khối 3,4,5 được học Tin học, Tiếng Anh (Tiếng Anh với 4 tiết/ tuần, Tin học 1 tiết/tuần). 100% học sinh lớp 1, 2 được học môn tự chọn (Tiếng Anh).
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất; khoa học, Tin học, Công nghệ.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 được hình thành và phát triển 5 phẩm chất cơ bản: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- 99,12% học sinh lớp 1,2,3,4,5 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Phần đầu tham gia và đạt giải các sân chơi/ cuộc thi do các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức triển khai.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 29 học sinh khuyết tật, cùng những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt đồng thời kêu gọi ủng hộ của PHHS, các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội tham gia tổ chức các hoạt động này.

- Đảm bảo đủ điều kiện tối thiểu phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

* Chất lượng giáo dục:

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
I	Tổng số học sinh	960	214		176		179		164		227	
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	969	214	100	176	100	179	100	164	100	227	100
III	Số học sinh chia theo NL, PC											
1	Xếp loại năng lực	960	214		176		179		164		227	
a	- Tốt	718= 74,79	165	77,1	134	76,1	135	75,4	120	73,2	164	72,2
b	- Đạt	233= 24,27	42	19,6	40	22,7	44	24,6	44	26,8	63	27,8
c	- Cần cố gắng	9 = 0,94	7	3,3	2	1,1	0	0	0	0	0	0
2	Xếp loại phẩm chất:	960	214		176		179		164		227	
a	- Tốt	724= 75,41	166	77,5	135	76,7	136	76,0	122	74,4	165	72,7
b	- Đạt	227= 23,65	41	19,2	39	22,2	43	24,0	42	25,6	62	27,3
c	- Cần cố gắng	9 = 0,94	7	3,3	2	1,1	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo học tập	960	214		176		179		164		227	
a	Hoàn thành xuất sắc	370= 38,54	85	39,7	70	39,8	70	39,1	62	37,8	83	36,5
b	Hoàn thành tốt	348= 36,25	80	37,4	64	36,4	65	36,3	58	35,4	81	35,7
c	Hoàn thành	233= 24,27	42	19,6	40	22,7	44	24,6	44	26,8	63	27,8
d	Chưa hoàn thành	9 = 0,94	7	3,3	2	1,1	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	960	214		176		179		164		227	
1	Lên lớp	951= 99,06	207	96,7	174	98,9	179	100	164	100	227	100

a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường	718= 74,79	165	77,1	134	76,1	135	75,4	120	73,2	164	72,2
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng	107 = 11,15%	12	5,6	19	10,8	22	12,3	22	13,4	32	14,1
2	Ở lại lớp	9 = 0,94	7	3,3	2	1,1	0	0	0	0	0	0

b) Đội ngũ

- 100% CBGV tham gia SHCM, bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Được đánh giá đạt loại khá trở lên.

- CSTĐ cấp cơ sở: 10 đ/c = 19,61%

- LĐTT: 49/51 đ/c = 96,08%

- 43 → 45 đ/c = 84,31 - 88,23% CB-GVNV khai thác, sử dụng tốt CNTT-CDS vào dạy học và công tác.

- Có từ 2 → 3 GV tham gia thi và đạt GV dạy giỏi cấp thành phố.

- Có giáo viên tham gia và đạt kết quả tốt các cuộc thi, giao lưu do cấp trên tổ chức (số lượng đảm bảo đủ theo yêu cầu của Ban tổ chức).

- GV Tiếng Anh tham gia bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ theo yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

a) Quy định số tiết cho từng học kì và năm học (PL1.1)

(Có phụ lục 1.1 đính kèm)

b) Lưu ý:

Các tiết bổ sung có thể được dạy luân phiên theo môn học dựa vào tình hình học tập của HS và đảm bảo phát triển toàn diện HS.

Phần Lịch sử - Địa lí Hải Phòng của khối 4 dạy vào phần I, GD địa phương của môn LS-ĐL trong những tuần đầu.

- Ngoài ra, GD địa phương các lớp: Dạy lồng ghép vào các môn học, HĐGD.

- Môn học tự chọn Tiếng Anh: Lớp 1,2 Tiếng Anh Phonics – Smart

- Môn Tiếng Anh (bắt buộc) lớp 3,4,5: Tiếng Anh Wonderful World của tác giả Nguyễn Thu Lệ Hằng, NXB ĐHSP.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (PL1.2)

(Có phụ lục 1.2 đính kèm)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá đối với từng lớp tạo điều kiện cho HS trải nghiệm thực tế theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS và theo nhu cầu của người học. Các hoạt động đó là:

+ Liên kết với công ty cổ phần đào tạo E-connect Hải Phòng tổ chức tăng cường Tiếng Anh cho HS vào thời gian sau giờ học chính thức trong ngày (buổi thứ 10) với thời lượng 01 tiết/lớp/tuần; giáo viên người nước ngoài 100%.

+ Liên kết với công ty GAIA tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho HS vào thời gian sau giờ học chính thức trong ngày (buổi thứ 10) với thời lượng 01 tiết/lớp/tuần (3 tiết/tháng).

+ Liên kết với công ty TNHH chế biến và cung cấp thực phẩm Hoa Phượng để tổ chức các hoạt động bán trú cho học sinh.

+ Tổ chức các CLB như Sơn ca, Mĩ thuật, Toán, Tiếng Việt, TDTT,... thu hút đông đảo HS tham gia; giao nhiệm vụ phụ trách cho giáo viên có năng lực về các lĩnh vực đó. Tổ chức hoạt động giáo dục ATGT, VHGT, KNS, GD theo chủ đề, chủ điểm, đọc thư viện, tổ chức hoạt động các câu lạc bộ sở thích khác.

- Ngoài ra, kết hợp với TPT Đội và các lực lượng xã hội khác tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho HS như: “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Hội chợ tết quê em”, thi tìm hiểu về lịch sử, truyền thống quê hương, truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ, Vui Trung thu, hội vui học tập, quét dọn nghĩa trang liệt sĩ tại xã, thăm đền Gắm, một trong năm ngũ linh từ của huyện nhà, tại thôn Cẩm Khê; thăm chùa Thắng Phúc, trải nghiệm tại một số địa điểm liên kết.

* Bảng kế hoạch tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (PLI.3)

(Có phụ lục 1.3 đính kèm)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

*** Quy định thời gian học**

Căn cứ Quyết định 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GD Thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Ngày tựu trường: + Lớp 1: Thứ hai ngày 25/8/2025.

+ Lớp 2,3,4,5: Thứ sáu, ngày 29/8/2025.

- Ngày khai giảng: Thứ sáu, ngày 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 30 - 31/5/2026.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý.

*** Thời gian biểu hàng ngày**

<i>Buổi</i>	<i>ND</i>	<i>Mùa hè</i>	<i>Mùa đông</i>
Buổi sáng	Vào học	7 giờ 10 phút	7 giờ 20 phút
	SH đầu giờ	7 giờ 10 phút - 7 giờ 20 phút	7 giờ 20 phút - 7 giờ 30 phút
	Học tiết 1	7 giờ 20 phút - 7 giờ 55 phút	7 giờ 30 phút - 8 giờ 5 phút
	Học tiết 2	8 giờ 00 phút - 8 giờ 35 phút	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút
	Ra chơi	8 giờ 35 phút - 8 giờ 55 phút	8 giờ 45 phút - 9 giờ 5 phút
	Học tiết 3	9 giờ 00 phút - 9 giờ 35 phút	9 giờ 10 phút - 9 giờ 45 phút
	Học tiết 4	9 giờ 40 phút - 10 giờ 15 phút	9 giờ 50 phút - 10 giờ 25 phút
Buổi trưa (Bán trú)	Vệ sinh cá nhân	10 giờ 20 phút – 10 giờ 30 phút	10 giờ 30 phút – 10 giờ 45 phút
	HS ăn cơm trưa	10 giờ 30 phút – 11 giờ	10 giờ 45 phút – 11 giờ 10 phút
	Học sinh chuẩn bị phòng nghỉ; đọc hoặc nghe kể chuyện	11 giờ 5 phút – 11 giờ 35 phút	11 giờ 10 phút – 11 giờ 40 phút
	Học sinh ngủ trưa	11 giờ 35 phút – 13 giờ 10 phút	11 giờ 40 phút – 13 giờ 15 phút
	HS vệ sinh cá nhân	13 giờ 10 phút – 13 giờ 25 phút	13 giờ 15 phút – 13 giờ 25 phút
Buổi chiều	Vào học	13 giờ 40 phút	13 giờ 30 phút
	SH đầu giờ	13 giờ 40 phút - 13 giờ 50 phút	13 giờ 30 phút - 13 giờ 40 phút
	Học tiết 1	13 giờ 50 phút - 14 giờ 25 phút	13 giờ 40 phút - 14 giờ 15 phút
	Học tiết 2	14 giờ 30 phút - 15 giờ 5 phút	14 giờ 20 phút - 14 giờ 55 phút
	Ra chơi	15 giờ 5 phút - 15 giờ 25 phút	14 giờ 55 phút - 15 giờ 15 phút
	Học tiết 3	15 giờ 30 phút - 16 giờ 5 phút	15 giờ 20 phút - 15 giờ 55 phút
	Học tiết 4	16 giờ 10 phút - 16 giờ 50 phút	16 giờ 0 phút - 16 giờ 40 phút

* Căn cứ vào các quy định nêu tại mục I; căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian năm học, tại trường TH Toàn Thắng - Tiên Thắng thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

3.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD theo tuần (PL1.4).

(Có phụ lục 1.4 đính kèm)

3.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp

a. Đối với khối lớp 1

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

(Có bảng phụ lục K1 kèm theo)

b. Đối với khối lớp 2

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

(Có bảng phụ lục K2 kèm theo)

c. Đối với khối lớp 3

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

(Có bảng phụ lục K3 kèm theo)

d. Đối với khối lớp 4

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

(Có bảng phụ lục K4 kèm theo)

e. Đối với khối lớp 5

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

(Có bảng phụ lục K5 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tăng cường công tác tham mưu với địa phương về việc thực hiện kế hoạch, lộ trình xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 gắn với mục tiêu chương trình nông thôn mới giai đoạn 2025-2030.

- Tiếp tục chủ động từng bước nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm máy móc trang thiết bị hiện đại phục vụ học công tác giảng dạy, tuyên truyền GD học sinh trong các hoạt động ngoại khoá NGLL.

- Cải tạo nâng cấp cải tạo hệ thống điện, hạ tầng công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học.

- Rà soát, đánh giá tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT để đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy học.

- Lập kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học đối với các khối lớp còn thiếu và thiết bị giáo dục QPAN theo danh mục quy định của Bộ GDĐT. Tiếp tục

đề nghị UBND xã đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và xây mới các phòng học, phòng chức năng, sân, tường bao, công trình phụ trợ khác, nhất là ở cơ sở 2 để đảm bảo đủ theo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đảm bảo an ninh an toàn trường học.

- Vận động giáo viên, HS tự làm đồ dùng học tập ở một số môn học, HĐGD, nhất là giáo dục STEM.

- Tăng cường khai thác, ứng dụng CNTT - CDS vào dạy học thay thế các thiết bị chưa đảm bảo hoặc không có tính minh họa cao.

2. Công tác bồi dưỡng, bố trí đội ngũ

- Tham mưu với UBND xã để bổ sung GV môn Giáo dục thể chất đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm được tuyển dụng, phát huy được khả năng của từng người và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ bằng cách sắp xếp các tổ chuyên môn phù hợp; phân công giáo viên cốt cán, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong đổi mới phương pháp.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động chuyên môn từ cấp tổ khối, cấp trường trường, cấp xã và thành phố nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Việc tổ chức SHCM cần tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề còn khó khăn, vướng mắc của đội ngũ để cùng tháo gỡ, thống nhất, đặc biệt là việc ứng dụng CNTT-CDS, sử dụng công nghệ AI vào dạy học.

- Tích cực bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT - CDS cho đội ngũ, đáp ứng yêu cầu giai đoạn phát triển công nghệ số, công dân số.

- Nâng cao khả năng tự BDTX của đội ngũ: Yêu cầu tự học, tự bồi dưỡng theo kế hoạch xây dựng và theo phân phối trên temis, mặt khác nhà trường chủ động phối hợp với phòng ban của xã trong việc bồi dưỡng, tổ chức chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn trên địa bàn. Đồng thời tạo điều kiện, động viên giáo viên đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học một cách khoa học, cụ thể, thông qua việc triển khai đầy đủ, kịp thời các thông tư hướng dẫn, văn bản chỉ đạo của các cấp, chỉ đạo xây dựng chương trình, thời khoá biểu phù hợp; xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, sinh hoạt theo Công văn 1315/ BGDĐT-GDTH ngày 16/04/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

- Tập trung cao vào việc đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Thảo luận thống nhất các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp (nhất là với kiến thức giáo dục địa phương, quyền con người, PCCC, quốc phòng an ninh, công dân số, ATGT, VHGT, BVMT,...).

- Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ tổ trưởng chuyên môn.

- Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn thông qua: Quản lý lập kế hoạch chuyên môn, kế hoạch dạy học của tổ, xây dựng các chỉ tiêu công tác của tổ và của từng thành viên. Công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các tổ viên. Dự SHCM cùng tổ khối để theo dõi, đánh giá. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ về giờ giấc, chất lượng nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn. Đặc biệt chú ý đến việc tổ khối thảo luận, nghiên cứu, phân tích giờ dạy minh họa, tìm ra những biện pháp tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc của giáo viên trong giảng dạy, của đội ngũ trong khi thực hiện nhiệm vụ.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy - học và nâng cao chất lượng học sinh. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, khai thác, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp với các đối tượng HS; chú trọng rèn luyện phương pháp học, cách học để học sinh biết sử dụng kiến thức sách giáo khoa, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý dạy học phân hóa đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch và yêu cầu tất cả giáo viên thực hiện thường xuyên việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, tích cực vận dụng các kỹ thuật dạy

học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, như: Kỹ thuật khăn trải bàn; kỹ thuật mảnh ghép; kỹ thuật KWL; kỹ thuật đặt câu hỏi; kỹ thuật đọc tích cực, viết tích cực; kỹ thuật trình bày 1 phút; phương pháp “Bàn tay nặn bột”, giáo dục STEM,...

- Vận dụng các trò chơi học tập nhằm tạo không khí lớp học tự nhiên, sôi nổi, đảm bảo học mà chơi, chơi mà học.

- Khuyến khích giáo viên vận dụng tốt các yếu tố tích cực của mô hình Vnen, ứng dụng CNTT-CĐS vào dạy học nhằm nâng cao chất lượng HS.

- Ngoài ra, thường xuyên dự giờ chuyên đề, thanh tra toàn diện giáo viên để đánh giá việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

- Tổ chức chuyên đề các môn học ở các lớp để củng cố và đổi mới phương pháp cho đội ngũ.

- Xây dựng chỉ tiêu thi đua có nội dung đổi mới phương pháp, đồng thời biểu dương khen thưởng những giáo viên tích cực đổi mới phương pháp.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

- Triển khai tới 100% CBGV thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học như dạy học cá nhân, nhóm, lớp, dạy học thông qua các trò chơi vận động, qua các sân chơi vui học, giao lưu, rung chuông vàng, tìm hiểu và trải nghiệm thực tế,...

- Chú trọng dạy học gắn lý thuyết với thực hành, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Đặc biệt tổ chức tham quan trải nghiệm thực tế và giới thiệu di tích lịch sử đền Gắm – Một trong 5 ngũ linh từ ở địa phương, chùa Thắng Phúc – Một trong các địa điểm có cảnh quan đẹp, phục vụ du lịch tâm linh.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, quốc phòng an ninh, pháp luật; quyền con người; giáo dục địa phương; lí tưởng cách mạng; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS, BVMT, ATGT, phòng chống cháy nổ, kỹ năng công dân số,...

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện 50k, thư viện xanh, tổ chức các câu lạc bộ sở thích,....

4.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020.

+ Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất và các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù).

+ HS được hình thành và phát triển 3 năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất. Hình thành và phát triển 5 phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, đoàn kết, trung thực, trách nhiệm.

- Trong đánh giá, chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết. Kết hợp việc HS đánh giá lẫn nhau và đánh giá của phụ huynh HS.

- Đổi mới việc xây dựng ma trận, ra đề kiểm tra định kì theo đúng quy định tại TT 27/2020.

- Việc chấm chữa, nhận xét đánh giá kết quả học tập của học sinh

5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, GD sau giờ học chính thức trong ngày

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo các bài học, chủ đề, chủ điểm.

- Các hoạt động trải nghiệm như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Hội chợ tết quê em”, thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ, ATGT, VHGT, KNS, tìm hiểu về sức khỏe dinh dưỡng học đường, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ địa phương, thăm đền Gắm, Vui Trung thu, Rung chuông vàng, tìm hiểu sản vật quê hương,...

- Ngoài ra, thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục như đã nêu ở phần trên trong các môn học.

- Nâng cao năng lực hoạt động các CLB, đội chuyên nhằm phát hiện, tạo điều kiện giúp HS phát triển theo khả năng của mình, qua đó phát triển các năng lực, phẩm chất cơ bản cho HS.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với chủ điểm, đặc trưng địa phương. Đẩy mạnh giáo dục HS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao năng lực toàn diện cho HS.

6. Tăng cường phối hợp các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức nhằm kêu gọi các nguồn lực đầu tư, tài trợ cho các hoạt động giáo dục của trường. Đặc biệt là việc tăng cường cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề, sân chơi học tập,...

- Phối hợp chặt chẽ với Hội CMHS trong việc tổ chức các hoạt động học tập, các chuyên đề ngoại khóa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo tốt công tác truyền thông về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

6.2. Các Phó hiệu trưởng

- Cùng Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý một số phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục được phân công.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

6.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đúng với công văn số 1315/BGDĐT, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học, thống nhất lồng ghép giáo dục STEM, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình môn học.
- Thực hiện việc thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.

6.4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với các Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động, giáo dục của Liên đội theo kế hoạch đề ra và theo sự chỉ đạo của BGH, của địa phương.

6.5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp chủ nhiệm.
- Kết hợp với nhà trường, Liên đội và Hội CMHS lớp tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Phối hợp với các giáo viên bộ môn của lớp để kèm cặp, giúp đỡ HS yếu kém, bồi dưỡng HS năng khiếu; tham gia tổ chức tốt các hoạt động, các sân chơi liên quan đến môn học, hoạt động giáo dục giáo viên đó phụ trách.

6.6. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy môn học, hoạt động giáo dục theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách đối với các lớp.

- Phối hợp với các giáo viên chủ nhiệm các lớp để kèm cặp, giúp đỡ HS yếu kém, bồi dưỡng HS năng khiếu; tham gia tổ chức tốt các hoạt động, các sân chơi liên quan đến môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội và các lực lượng khác tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.

6.7. Nhân viên

* Nhân viên thư viện, thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học các lớp theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Mua sắm, bổ sung đầy đủ thiết bị, danh mục SGK và tài liệu tham khảo cho giáo viên, học sinh (nếu có) theo danh mục XBPTK đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Sắp xếp, quản lý các loại sách, hồ sơ mượn - trả sao cho khoa học.

- Tổ chức, vận hành thư viện sách số, tiến hành xây dựng thư viện số đảm bảo theo yêu cầu thực tế.

* Nhân viên kế toán

- Cùng với các giáo viên trong nhà trường nghiên cứu, tính toán và chuẩn bị kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa thuộc phạm vi kinh phí của nhà trường, nhất là công tác bồi dưỡng đội ngũ, bổ sung thiết bị dạy học, tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giáo viên.

* Nhân viên bảo vệ:

- Bảo vệ mọi tài sản của CBGV-NV và HS trong nhà trường. Đảm bảo an ninh cho các hoạt động trong nhà trường ở cả 2 cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng năm học 2025-2026. Kế hoạch được thông qua trước Hội đồng nhà trường đầu năm học. Trường TH Toàn Thắng - Tiên Thắng báo cáo với các cấp lãnh đạo và các bên liên quan để phối hợp và tổ chức thực hiện. Trân trọng !

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- Đảng ủy, UBND xã;
- Ban đại diện CMHS;
- Chi bộ - BGH;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phượng Vĩ